TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **120**/2026/QĐST-DS	*Đồng Nai, ngày 28 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 146/2026/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H

Địa chỉ trụ sở: 25 Bis N, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm: 1989; chức vụ: chuyên viên quan hệ khách hàng cá nhân; địa chỉ: C T, khu phố G, phường X, thành phố Đ.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm: 1989; chức vụ: Trưởng phòng quan hệ khách hàng cá nhân; địa chỉ: C T, khu phố G, phường X, thành phố Đ.

Là người đại diện theo uỷ quyền.*(Văn bản uỷ quyền số 19/2026/GUQ-HDBank ngày 26/02/2026)*

- Bị đơn: 1. Ông Nguyễn Anh M, sinh năm: 1984

Căn cước: 075084010964, do Bộ C cấp ngày 20/10/2024.

Địa chỉ: khu phố V, phường X, thành phố Đ.

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1983

Căn cước: 075183021563, do Bộ C cấp ngày 20/10/2024.

Địa chỉ: khu phố V, phường X, thành phố Đ.

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Anh M và bà Nguyễn Thị L: Ông Trương Minh L1, sinh năm: 1995

Căn cước công dân: 075095003915 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 31/8/2021.

Địa chỉ: Khu phố V, phường X, thành phố Đ.

Là người đại diện theo uỷ quyền. *Văn bản uỷ quyền ngày 24/4/2026.*

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Anh M và bà Nguyễn Thị L phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố H tổng số tiền tính đến hết ngày 20/8/2026 là 2.250.459.833 đồng (*Hai tỷ hai trăm năm mươi triệu bốn trăm năm mươi chín ngàn tám trăm ba mươi ba đồng*).

Trong đó: số tiền Nợ gốc: 1.849.308.960 đồng (*Một tỷ tám trăm bốn mươi chín triệu ba trăm lẻ tám ngàn chín trăm sáu mươi đồng*); Nợ lãi trong hạn: 120.458.250 đồng (*Một trăm hai mươi triệu bốn trăm năm mươi tám ngàn hai trăm năm mươi đồng);* Nợ lãi quá hạn: 280.692.623 đồng (*Hai trăm tám mươi triệu sáu trăm chín mươi hai ngàn sáu trăm hai mươi ba đồng).*

Kể từ ngày 21/8/2026 cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Anh M và bà Nguyễn Thị L còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận Hợp đồng tín dụng số 39333/24MN/HĐTD ngày 15/11/2024, Thẻ tín dụng số 527773******5190 số tiền 100.000.000 đồng và các Khế ước nhận nợ, phụ lục kèm theo.

Nghĩa vụ thanh toán nợ của ông Nguyễn Anh M và bà Nguyễn Thị L được bảo đảm bằng tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản trên đất tại thửa đất số 500, tờ bản đồ số 17, địa chỉ: xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai (nay là phường X, thành phố Đ) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn khác liền với đất số DI 163761, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số: CS 10161 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 18/01/2023.

Trường hợp ông Nguyễn Anh M và bà Nguyễn Thị L không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số nợ trên, thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp nêu trên.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ, thì ông Nguyễn Anh M và bà Nguyễn Thị L vẫn phải tiếp tục trả nợ cho đến khi thanh toán hết nợ.

2.2. Về chi phí tố tụng: ông Nguyễn Anh M và bà Nguyễn Thị L phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)*.

2.3 Về án phí: Ông Nguyễn Anh M và bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu 38.504.598 đồng (*Ba mươi tám triệu năm trăm lẻ bốn ngàn năm trăm chín mươi tám đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 36.478.000 đồng (*Ba mươi sáu triệu bốn trăm bảy mươi tám ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0006857 ngày 26/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (nay là Thi hành án dân sự thành phố Đ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36, 71 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Đồng Nai;
- VKSND thành phố Đồng Nai;
- VKSND khu vực 6 - Đồng Nai;
- THADS thành phố Đồng Nai;
- PTHADS khu vực 6 - Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Quỳnh Hương